

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ SA ĐÉC  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15 - 8 - 2022.

V/v Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC - TỈNH ĐỒNG THÁP**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quốc Danh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Thiện Đào Duyên.
2. Bà Nguyễn Thị Nhân.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Kim Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa:***  
Ông Lê Tiến Trung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26 tháng 7 năm 2022 và ngày 15 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 80/2022/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 3 năm 2022 về “*Tranh chấp ly hôn*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 06 tháng 7 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 26 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Kim S - sinh năm: 1987.

Địa chỉ (*ĐKHKTT*): ấp K, xã Đ, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Nơi ở hiện nay: ấp A, xã R, huyện K, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Duy P - sinh năm: 1985.

Địa chỉ: 489/7, ấp K, xã Đ, TP S, tỉnh Đồng Tháp.

*Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa; Bị đơn vắng mặt không có lý do.*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Quá trình tham gia tố tụng tại tòa án, nguyên đơn là chị Nguyễn Kim S trình bày:***

- Về hôn nhân: Chị S và anh P sau thời gian tìm hiểu khoảng 07 tháng thì tổ chức đám cưới, chung sống vợ chồng từ năm 2007; đăng ký kết hôn vào ngày 18/5/2010 tại UBND xã Đ, TP S, tỉnh Đồng Tháp. Sau kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh P thường xuyên ăn nhậu, cờ bạc, không lo làm ăn nên vợ chồng thường xuyên gây gổ, cự cãi; anh P thường xuyên đi vắng nhà khoảng 01 đến 02 tháng, khi đi cũng không cho gia đình biết là đi đâu, làm gì, cho đến khi chị S và gia đình đi tìm và khuyên anh P mới chịu về; chị S có hỏi nguyên nhân thì anh P nói là do cờ bạc thiếu nợ, anh P sợ chủ nợ đến nhà đòi nên bỏ trốn. Sau khi biết anh P thiếu nợ do cờ bạc, phải bỏ nhà để đi trốn nợ; chị S đã cố gắng đi làm để kiếm tiền trả nợ cho anh P và nhiều lần năn nỉ anh P không tham gia cờ bạc, ít ăn nhậu, bạn bè, nên chí thú làm ăn để trả nợ và cùng chị S lo cho các con nhưng anh P không sửa đổi. Đến tháng 10/2020, vợ chồng chung sống không còn hạnh phúc, mâu thuẫn ngày càng nhiều, chị S chịu đựng không nổi nên dẫn 02 con về nhà mẹ ruột ở xã R, huyện K sinh sống. Sau khi chị S về nhà mẹ ruột ở thì anh P có tới lui thăm con được vài lần, sau đó vợ chồng không còn liên lạc hàn gắn tình cảm, chị S và anh P sống ly thân từ tháng 01/2021 đến nay. Tại phiên tòa, chị S xác định là không còn tình cảm với anh P, vợ chồng không thể hàn gắn tiếp tục chung sống, chị S yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Duy P.

- Về nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình chung sống, có 02 con chung tên Nguyễn Thị Phương A - sinh ngày: 26/6/2008 và Nguyễn Phương N - sinh ngày: 29/11/2012 (*hiện 02 con đang sống với chị S*). Khi ly hôn, chị S yêu cầu được quyền nuôi dưỡng 02 con chung, chị S không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi 02 con chung sau ly hôn.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị S xác định là không có, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

***Quá trình tham gia tố tụng tại tòa án, bị đơn là anh Nguyễn Duy P vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến:*** Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác theo quy định của pháp luật nhưng anh P không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị S. Đồng thời, Tòa án cũng đã tổng đạt hợp lệ Giấy triệu tập cho anh P nhiều lần nhưng anh P vẫn không đến Tòa án để tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và không tham gia phiên tòa theo quy định.

***Quá trình tham gia tố tụng tại tòa án, con của chị S và anh P là cháu Nguyễn Thị Phương A và cháu Nguyễn Phương N trình bày:*** Trường hợp cha mẹ ly hôn thì cả hai cháu đều có nguyện vọng được sống chung với mẹ là chị Nguyễn Kim S.

***Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:***

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; riêng bị đơn là anh Nguyễn Duy P không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đại diện Viện kiểm sát thống nhất với trình tự thủ tục tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt bị đơn là anh Nguyễn Duy P.

- Về Hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Kim S.

- Về nuôi con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên giao 02 cháu Nguyễn Thị Phương A - sinh ngày: 26/6/2008 và Nguyễn Phương N - sinh ngày: 29/11/2012 (*hiện 02 con đang sống với chị S*) cho chị S được quyền nuôi dưỡng 02 con chung sau ly hôn. Anh P có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị S không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi 02 con chung sau ly hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Do chị S xác định là không có, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn là chị Nguyễn Kim S khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Duy P là loại vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố S theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Quá trình tham gia tố tụng: Bị đơn là anh Nguyễn Duy P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai, không có lý do; do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; xét xử vắng mặt anh P.

**[2] Về nội dung, Hội đồng xét xử xét thấy:**

- Về hôn nhân: Chị S và anh P chung sống vợ chồng từ năm 2007, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn vào ngày 18/5/2010 tại UBND xã Đ, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị S và anh P được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên, trong quá trình chung sống giữa chị S và anh P đã phát sinh nhiều mâu thuẫn; nguyên nhân là do anh P sống không có trách nhiệm với gia đình, không quan tâm chăm sóc con chung. Ngoài ra, anh P còn tham gia cờ bạc, gây nợ phải bỏ trốn; chị S đã nhiều lần đứng ra trả nợ thay cho anh P. Chị S và cha mẹ hai bên cũng đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh P không nhận thức được, không chịu sửa đổi. Chị S và anh P đã sống ly thân từ tháng 01/2021 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Quá trình giải quyết vụ án; anh P không có văn bản trình bày ý kiến cũng không có thiện chí đến Tòa án để hòa giải, hàn gắn tình cảm với chị S; cho thấy anh P đã từ bỏ quyền lợi của mình, anh P không mong muốn hàn gắn tình cảm với chị S.

Tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

*“1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được...”*

Tại phiên tòa, chị S xác định không còn tình cảm với anh P, cuộc sống hôn nhân với anh P không có hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01/2021 đến nay. Trường hợp Tòa án không cho ly hôn thì chị S cũng không trở về sống chung với anh P. Chị S yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị S được ly hôn anh P.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị S và anh P đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không có sự thương yêu, quan tâm lẫn nhau. Nếu chị S và anh P đoàn tụ tiếp tục chung sống vợ chồng thì cũng không có hạnh phúc. Do đó, xét thấy việc chị S yêu cầu được ly hôn anh P là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về nuôi con chung: Quá trình chung sống, có 02 con chung tên Nguyễn Thị Phương A - sinh ngày: 26/6/2008 và Nguyễn Phương N - sinh ngày: 29/11/2012 (*hiện 02 con đang sống với chị S*). Khi ly hôn, chị S yêu cầu được quyền nuôi 02 con chung. Chị S không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi 02 con chung sau ly hôn.

Tại khoản 1, khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

*“1. Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, ...*

*2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”.*

Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện cả 02 cháu Phương A và Phương N đang có cuộc sống ổn định với chị S, được chị S và những người thân trong gia đình của chị S quan tâm, giúp đỡ, tạo mọi điều kiện thuận lợi trong quá trình nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và dành nhiều tình thương cho 02 cháu; cả 02 cháu đều có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với mẹ. Vì vậy, để đảm bảo cho các cháu có cuộc sống ổn định và phát triển tốt về tâm sinh lý; Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao 02 cháu Phương A và Phương N cho chị S được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung sau khi ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của cả 02 cháu và bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của các cháu trong sinh hoạt, học tập. Anh P được quyền tới lui thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Tại khoản 3 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định: *“Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở”.*

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị S không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi 02 con chung sau ly hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Do chị S xác định là không có, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết; nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

**[3]** Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Kim S phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) theo quy định của pháp luật.

**[4]** Đối với ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 147 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên Xử:**

**1.** Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Kim S. Cho chị Nguyễn Kim S ly hôn anh Nguyễn Duy P.

**2.** Về nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Kim S được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung tên Nguyễn Thị Phương A - sinh ngày: 26/6/2008 và Nguyễn Phương N - sinh ngày: 29/11/2012 (*hiện 02 con đang sống với chị S*). Chị S không yêu cầu anh Nguyễn Duy P cấp dưỡng nuôi 02 con chung sau ly hôn.

- Anh Nguyễn Duy P có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom 02 con chung, không ai được cản trở.

**3.** Về chia tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

**4.** Về án phí: Chị Nguyễn Kim S nộp 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm (*về ly hôn*). Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, chị S đã nộp ngày 04/3/2022 theo biên lai thu số: 0000640 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc được khấu trừ toàn bộ án phí phải nộp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Duy P vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo luật định./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND thành phố S;
- Chi cục THADS TP. Sa Đéc;
- UBND xã Đ, ĐT;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

*ĐÃ KÝ*

**Trần Quốc Danh**